

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI 79 VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI 79 VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 79 VIET NAM TRADING IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108770036

**3. Ngày thành lập:** 04/06/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 13 ngách 34/9 ngõ 162 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
2.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
3.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
4.	Khai thác và thu gom than non	0520
5.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
6.	Thu gom rác thải độc hại	3812
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
8.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
9.	Tái chế phế liệu	3830
10.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
11.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm việc cho nổ, dò bom, mìn và các loại tương tự)	4312

12.	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,</li> <li>+ Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,</li> <li>+ Chống ẩm các toà nhà,</li> <li>+ Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),</li> <li>+ Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,</li> <li>+ Uôn thép,</li> <li>+ Xây gạch và đặt đá,</li> <li>+ Lợp mái các công trình nhà để ở,</li> <li>+ Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,</li> <li>+ Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,</li> <li>+ Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.</li> </ul> </li> <li>- Các công việc dưới bề mặt;</li> <li>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;</li> <li>- Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà;</li> <li>- Thuê cần trục có người điều khiển.</li> </ul>	4390
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa	4610
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
35.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ Hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4511
36.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ Hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
38.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
43.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
44.	Bán buôn thực phẩm	4632
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
48.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
49.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

51.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
52.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
53.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4711
54.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
55.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
56.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
57.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
58.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
59.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
63.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932

64.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác - Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
67.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
68.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
70.	Bốc xếp hàng hóa	5224
71.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
73.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá. - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Dịch vụ logistics  Dịch vụ trông giữ phương tiện	5229
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 500.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ MẠNH THƯƠNG	Số 36 Phố Vạn Ninh, Phường Trần Phú, Thành phố Móng cái, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	100878294	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
2	BÙI QUANG LONG	Số 30 Canh Nông, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	142081487	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	PHẠM DANH NHẬT	Phố Phạm Ngũ Lão – Khu Hòa Bình, Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	40,000	145087632	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	40,000		

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM DANH NHẤT

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *09/09/1976*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *145087632*

Ngày cấp: *17/05/2013*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phố Phạm Ngũ Lão – Khu Hòa Bình, Thị Trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phố Phạm Ngũ Lão – Khu Hòa Bình, Thị Trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội